

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98 /2024/HSST
Ngày: 24/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Liên

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Bà Ngô Bích Liên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Võ Yến T - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Công M; Sinh năm: 1997; ĐKKHKT và nơi ở: Số G B, phường B, H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn N và bà: Phạm Thị Hồng O; Vợ: Trần Quách Thảo C (Chưa đăng ký kết hôn. Có hai con sinh năm 2021.

* Nhân Thân: Bản án số 352/2014/HSST ngày 22/09/2014, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 29/05/2015. Đóng án phí ngày 26/01/2015 (Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đã xóa án tích).

* Tiền án tiền sự: 01 tiền án (chưa xóa án tích).Bản án số 287/2021/HS-ST ngày 29/10/2021, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 12/10/2023.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/02/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 1 – C2 để điều tra. Số giam: 1431E2 buồng: 2. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Công M bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h25' ngày 25/02/2024, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B tuần tra địa bàn, khi đi đến khu vực tại đầu ngõ F N, phường Đ, B, Hà Nội phát hiện Trần Công M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác thu giữ trong lòng bàn tay trái của M 01 (một) túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, M khai nhận tinh thể màu trắng đó là ma túy tổng hợp dạng đá mang đi để bán cho người mua ma túy. Tổ công tác đã đưa M cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Công M: 01 (một) túi ni lông trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu ghi đã qua sử dụng, có số SIMCARD: 0977129990; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, có biển kiểm soát: 29Y1-022.68, số khung: RLHJF2702BY654443, số máy: JF27E1275120. Tiền Việt Nam: 354.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tư nghìn đồng).

Bản kết luận giám định số 1676A/KL-KTHS ngày 06 tháng 03 năm 2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng 0,249 gam là ma túy loại Methamphetamin.

Tại cơ quan điều tra, Trần Công M khai nhận: Khoảng 17h00' ngày 25/02/2024, một người sử dụng tài khoản Facebook "Tùng C1" liên hệ qua ứng dụng Facebook Messenger đến tài khoản của M là "H" hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền ma túy đá. M đồng ý và cho anh ta số điện thoại của M là 0977129990 để liên lạc. Anh ta để lại số điện thoại 0944818913 và hẹn M giao ma túy tại khu vực chợ N1, B, Hà Nội. Khoảng 20h00' ngày 25/02/2024, M điều khiển xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát: 29Y1-022.68 đến khu vực số H B, phường B, H, Hà Nội thì gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 (một) túi ni lông chứa ma túy "đá" với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Mua xong, M cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe máy đến chợ N1, Hà Nội để bán ma túy cho người đã hỏi mua ma túy. Khi M đến đầu ngõ F phố N, phường Đ, B, Hà Nội đang dừng lại và gọi điện thoại thì bị tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an quận B kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận của Trần Công M phù hợp với lời khai của người chứng kiến, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ. M khai đây là lần đầu tiên M thực hiện hành vi mua bán ma túy.

Cơ quan điều tra xác minh số điện thoại 0944818913 chủ thuê bao là chị Phan Thị P (Sinh năm: 1983; HKTT: Yên Lạc, xã Đ, K, Hà Nam). Tại cơ quan điều tra, chị P trình bày: Chị P không đăng ký và không sử dụng số điện thoại nêu trên.

Bản kết luận giám định số 3314/KL-KTHS ngày 14 tháng 05 năm 2023 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade có biển kiểm soát: 29Y1-022.68, số khung: RLHJF2702BY654443, số máy: JF27E1275120 có số khung, số máy là nguyên thủy. Tại cơ quan điều tra, Trần Công M trình bày: M mua chiếc xe máy trên của một người không quen biết để sử dụng, khi mua không có giấy tờ xe. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy trên, không có ai tranh chấp gì về chiếc xe. Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp chiếc máy trên là chị Phùng Thị U (Sinh năm: 1981; HKTT: Số B T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương). Tại cơ quan điều tra, chị U trình bày: Khoảng tháng 6/2017, chị U có để 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng bạc đen có biển kiểm soát: 98B1-36184, số khung: RLHJF2702BY654443, số máy: JF27E1275120 tại nhà xe bệnh viện đa khoa huyện L, tỉnh Bắc Giang bị trộm cắp, do bận công việc nên chị U chưa trình báo Công an. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 1772/QĐ-CQĐT(ĐTMT) ngày 23/04/2024 trao trả lại chiếc xe máy trên cho chị Phùng Thị U.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Công M và đối tượng mua ma túy của Trần Công M, Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra xác minh, nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại cáo trạng số: 103/CT-VKSBD ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Trần Công M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án, 01 tiền án năm 2021 chưa được xóa án nên phạm tội lần này là tái phạm. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,249 gam ma túy loại Methamphetamin đã qua giám định có chữ ký của cán bộ giám định và đối tượng;

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu ghi đã qua sử dụng, có số SIMCARD: 0977129990 thu giữ của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền 354.000 đồng là tiền của bị cáo nên trả lại bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự;

[2] Nội dung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20h25' ngày 25/02/2024, tại khu vực đầu ngõ F N, phường Đ, B, Hà Nội, Trần Công M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,249 gam ma túy loại Methamphetamin, mục đích để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Công M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét nhân thân bị cáo đã có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền án chưa xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, Bị cáo Trần Công M bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Công M và đối tượng mua ma túy của Trần Công M, Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra xác minh, nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,249 gam ma túy loại Methamphetamin, đã qua giám định có chữ ký của cán bộ giám định và đối tượng.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu ghi đã qua sử dụng, có số SIMCARD: 0977129990 thu giữ của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền 354.000 đồng là tiền của bị cáo nhưng cũng cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ Luật hình sự 2015.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại C thi hành án dân sự quận B theo biên bản giao vật chứng số 161 ngày 21/6/2024 và phiếu nộp tiền vào tài khoản ngày 21/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Công M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Công M **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/02/2024.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,249 gam ma túy loại Methamphetamin, có chữ ký của cán bộ giám định và đối tượng Trần Công M;

Tịch thu 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu ghi đã qua sử dụng, có lắp sim số: 0977129990 và tịch thu số tiền 354.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại C thi hành án dân sự quận B theo biên bản giao vật chứng số 161 ngày 21/6/2024 và phiếu nộp tiền vào tài khoản ngày 21/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Án phí HSST: Bị cáo Trần Công M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Công M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên